

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HS-ST

Ngày: 23-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Thẩm phán: Ông Trần Văn Luông.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thạch Thị Hai;
2. Ông Võ Đức Thành;
3. Ông Văn Văn Tánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Tấn Lập - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16, 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên bị cáo: Trương Thanh N, sinh năm 1996 tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp P, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nơi tạm trú: Khu phố H, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Phước H, sinh năm 1970 và bà Huỳnh Thị H1, sinh năm 1973; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 15/5/2017 đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trương Nhật Q, Luật sư của Văn phòng Luật sư A, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương; có mặt.

Bị hại: Trương Thành H2, sinh năm 1995 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Trương Thành T, sinh năm 1970 – là cha ruột của bị hại; nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; có mặt.

2. Bà Đoàn Kim C, sinh năm 1975 – là mẹ ruột của bị hại; nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà C: Ông Trương Thành T, sinh năm

1970; nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang (theo văn bản ủy quyền ngày 04/12/2017).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1968; nơi cư trú: Ấp P, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

- Ông Trương Phước H, sinh năm 1970; nơi cư trú: Ấp P, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang; có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1998; nơi cư trú: Ấp A, xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang; nơi tạm trú: Khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1995; nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; có mặt.

- Ông Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1989; nơi cư trú: Ấp P, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nơi tạm trú: Khu phố H, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1997; nơi cư trú: Ấp B, xã A, huyện C, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: Khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Ông Nguyễn Cửu T2, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 14/5/2017, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn B, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Thị Thanh T1, Nguyễn Cửu T2 và Trương Thành H2 rủ Trương Thanh N đến công trình xây dựng tại địa chỉ Khu Dân cư V, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương để ăn uống (uống bia) thì N đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, trong lúc ăn uống thì giữa N và B xảy ra mâu thuẫn và cãi nhau, N lớn tiếng chửi tục với B. Nghe N lớn tiếng chửi tục nên H2 bực tức đứng dậy chồm người qua dùng tay đánh vào mặt của N một cái. Bị H2 đánh, N cũng dùng tay đánh lại thì được mọi người can ngăn nhưng H2 và N vẫn vùng ra, tiếp tục xông vào đánh nhau. Khi H2 vừa lao vào để đánh N thì N dùng tay phải lấy trong túi quần ra một dao gấp, bấm nút cho lưỡi dao bật ra và đâm một nhát trúng vào vùng nách trái của H2. Đâm H2 xong, N gấp lưỡi dao lại để bỏ dao vào túi quần thì C1 đến giật dao trên tay N và ném dao lên mái nhà gần hiện trường. Đồng thời, C1 cùng T2, T1 và B đưa H2 đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương để cấp cứu nhưng H2 đã chết trước khi vào bệnh viện. N đi về nhà trọ tại khu phố H, phường T, thị xã T ngủ.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) dao gấp màu đen.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 386/QĐPY ngày 22/5/2017 của

Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương xác định: Nguyên nhân chết của nạn nhân Trương Thành H2 là do tác động ngoại lực của vật sắc nhọn vào vùng đường nách giữa bên trái, thấu vào khoang ngực trái gây thủng phổi, choáng mất máu cấp, suy hô hấp.

Tại Kết luận giám định số: 15/SV-PC54 ngày 25/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương xác định: Trên 01 dao (loại dao gấp) màu đen cán và lưỡi dao đều bằng kim loại dài 25cm, cán dao dài 13 cm, lưỡi dao dài 12cm, mũi nhọn được niêm phong gửi đến giám định: Có máu người (*dấu vết ít không xác định được nhóm máu*). Máu nạn nhân Trương Thành H2 thuộc nhóm máu B.

Ông Trương Thành T và bà Đoàn Kim C (là cha và mẹ ruột của bị hại) yêu cầu bị cáo N bồi thường chi phí mai táng với số tiền 33.500.000 (ba mươi ba triệu năm trăm nghìn) đồng; bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần với số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng.

Ngày 11/01/2018, ông Nguyễn Văn L (là dượng của bị cáo) đã thay mặt ông Trương Phước H (là cha ruột của bị cáo) bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trương Thành T số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Tại Cáo trạng số 15/QĐ-VKSBD-P2 ngày 08/3/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định: Truy tố bị cáo Trương Thanh N ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương để xét xử về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội với nội dung giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của bị hại, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo đã thực hiện hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm bị hại. Tuy nhiên, bị hại đã thực hiện hành vi dùng tay đánh bị cáo trước, sau khi được can ngăn thì bị cáo và bị hại tiếp tục đánh nhau, sau đó bị cáo dùng dao đâm vào người của bị hại. Do đó, bị hại cũng có một phần lỗi. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại; bị hại cũng có một phần lỗi. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo N mức hình phạt từ 15 (mười lăm) năm đến 17 (mười bảy) năm tù về tội “Giết người”. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 83.500.000 (tám mươi ba triệu năm trăm nghìn) đồng, bị cáo đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao gấp màu đen.

Người bào chữa cho bị cáo N trình bày: Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn nhưng bị hại vô cớ vùng dậy đánh bị cáo, bị cáo phản ứng lại. Nguyên nhân

trực tiếp dẫn đến hành vi của bị cáo là do lỗi của bị hại tấn công bị cáo trước, hành vi của bị hại là trái pháp luật. Đồng thời, thời điểm đó là cuộc uống rượu bia thứ hai của nhóm bị cáo và bị hại, khi bị hại tấn công thì bị cáo không còn đủ sự bình tĩnh để suy xét rõ ràng. Hành vi của bị cáo chỉ bộc phát, không có dự mưu. Khi bị hại đang vung tay lên đánh bị cáo thì bị cáo mới đâm trúng vào vùng nách của bị hại, bị cáo không cố ý đâm trực diện vào bị hại, mặc dù sự chống trả của bị cáo là không tương xứng, là vi phạm pháp luật nhưng hành vi đó chỉ là sự chống trả lại sự tấn công của bị hại, hậu quả xảy ra thì bị cáo phải chịu trách nhiệm. Đề nghị xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “dẫn đến hậu quả chết người”. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đề nghị xem xét áp dụng cho bị cáo thêm tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại” vì hành vi của bị hại tấn công bị cáo trước là hành vi trái pháp luật, trong khi tất cả đã say xỉn dẫn đến trạng thái của bị cáo bị kích động. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến về nội dung truy tố của Viện Kiểm sát.

Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu xét xử bị cáo theo đúng quy định của pháp luật và yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 83.500.000 (tám mươi ba triệu năm trăm nghìn) đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Phước H không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng đã bồi thường cho gia đình bị hại.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an tỉnh Bình Dương, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ việc bị hại Trương Thành H2 đánh bị cáo Trương Thanh N do mâu thuẫn trong lúc ăn uống tại công trình xây dựng ở Khu

Dân cư V, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương vào ngày 14/5/2017, sau khi được can ngăn các bên vẫn vùng ra để tiếp tục đánh nhau, bị cáo N đã thực hiện hành vi dùng dao nhọn (dao gập) là hung khí nguy hiểm mang theo sẵn đâm một nhát vào vùng nách bên trái của bị hại H2. Hậu quả làm bị hại H2 tử vong trước khi đến bệnh viện. Bản kết luận giám định pháp y tử thi xác định: Nguyên nhân chết của nạn nhân Trương Thành H2 là do tác động ngoại lực của vật sắc nhọn vào vùng đường nách giữa bên trái, thấu vào khoang ngực trái gây thủng phổi, choáng mất máu cấp, suy hô hấp.

[3]. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng nách trái của bị hại có khả năng tước đoạt tính mạng của bị hại và trái pháp luật, chỉ vì bị hại dùng tay đánh vào người bị cáo, sau khi được can ngăn bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi dùng dao đâm bị hại, thể hiện tính côn đồ, ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của bị hại, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại, gây tâm lý hoang mang cho người dân sinh sống tại khu vực, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng hành vi của bị cáo chỉ đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “dẫn đến chết người”. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo xuất phát từ việc bị hại dùng tay đánh bị cáo, là mâu thuẫn nhỏ. Sau khi bị đánh, bị cáo cũng đã chống trả lại hành vi của bị hại bằng việc lao vào đánh nhau với bị hại, sau đó bị cáo đã dùng dao đâm vào vùng nách trái của bị hại, hậu quả làm bị hại tử vong. Về nhận thức: Tại phiên tòa, bị cáo N thừa nhận bị cáo nhận thức được dao nhọn là hung khí nguy hiểm và nhận thức được hành vi dùng dao nhọn đâm vào vùng nách của bị hại có khả năng dẫn đến hậu quả chết người nhưng bị cáo vẫn thực hiện, bỏ mặc cho hậu quả chết người xảy ra. Về vị trí tác động: Căn cứ kết luận giám định pháp y tử thi xác định bị cáo dùng dao đâm vào vùng nách trái của bị hại thấu vào khoang màng phổi trái gây thủng phổi, như vậy vị trí mà bị cáo tác động là vị trí trọng yếu trên cơ thể bị hại. Về hung khí sử dụng: Bị cáo sử dụng dao nhọn, lưỡi dài 12cm x rộng 2,5cm, vết đâm có kích thước (2 x 0,8)cm, như vậy hung khí mà bị cáo sử dụng là hung khí nguy hiểm. Mặc dù bị cáo khai bị cáo không có ý thức, mục đích tước đoạt tính mạng của bị hại, tuy nhiên bị cáo nhận thức được hành vi dùng dao đâm vào vùng nách của bị hại có thể gây hậu quả chết người nhưng vẫn thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với tình tiết định khung “có tính

chất côn đồ” như cáo trạng đã truy tố. Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bình Dương tình trạng người dân giải quyết mâu thuẫn bằng hung khí ngày càng gia tăng, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại; bị hại cũng có một phần lỗi. Do đó, cần áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo. Tuy nhiên, trên cơ sở lời khai của bị cáo và những người làm chứng thì bị hại chỉ thực hiện hành vi dùng tay đánh 01 cái vào người bị cáo, sau đó bị cáo cùng đánh nhau với bị hại, như vậy hành vi bị hại đánh bị cáo đã được bị cáo chống trả lại bằng việc lao vào đánh nhau với bị hại. Sau khi được can ngăn, bị cáo và bị hại tiếp tục lao vào để đánh nhau thì bị cáo mới thực hiện hành vi đâm bị hại. Như vậy, hành vi của bị cáo không thuộc trường hợp phạm tội do bị kích động về tinh thần nên chỉ có cơ sở xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị hại cũng có lỗi theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo.

Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ và mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, ông Trương Thành T và bà Đoàn Kim C (là cha và mẹ ruột của bị hại) yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường chi phí mai táng và bù đắp tổn thất về tinh thần với số tiền 83.500.000 (tám mươi ba triệu năm trăm nghìn) đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng mà ông Nguyễn Văn L đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông L thừa nhận số tiền này là của ông Trương Phước H (là cha ruột của bị cáo) nhờ ông L bồi thường cho gia đình bị hại, ông L không có yêu cầu gì đối với số tiền này. Tại phiên tòa, ông H cũng không yêu cầu bị cáo N phải trả lại số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: 01 (một) dao gấp màu đen thu giữ trên mái nhà gần

hiện trường là công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trương Thanh N phạm tội “Giết người”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt: Bị cáo Trương Thanh N 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/5/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trương Thanh N có trách nhiệm bồi thường cho người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại Trương Thành H2 là ông Trương Thành T và bà Đoàn Kim C chi phí mai táng với số tiền 33.500.000 (ba mươi ba triệu năm trăm nghìn) đồng và bù đắp tổn thất về tinh thần với số tiền là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng. Tổng cộng là 83.500.000 (tám mươi ba triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chấp hành thì phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao gập màu đen, dài 25cm, lưỡi dao dài 12cm x rộng 2,5cm, dao dính máu.

Vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/3/2018.

4. Án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Bị cáo Trương Thanh N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.175.000 (bốn triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- | | |
|---|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Trại Tạm giam - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Phòng PV 27 - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - CQCSĐT CA tỉnh BD; | 1 |
| - Cục THADS tỉnh BD; | 1 |
| - Bị cáo; | 1 |
| - Người bào chữa; | 1 |
| - Người đại diện của người bị hại; | 2 |
| - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; | 2 |
| - Người làm chứng; | 5 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Tổ Hành chính – Tư pháp; | 2 |
| - Lưu hồ sơ vụ án. | 1 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Huy Toàn